

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2019 chị Huỳnh Thị Thanh C trình bày:*

Chị C và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/12/2014. Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc làm phát sinh mâu thuẫn do anh T thường hay nhậu nhẹt không lo cho gia đình và có lời lẽ xúc phạm chị C nên chị C và anh T ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Vì vậy, chị C yêu cầu ly hôn với anh Trương Minh T.

T sản chung: Chị C và anh T đã tự thỏa thuận; con chung và nợ chung: Không có nên chị C không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Chị Huỳnh Thị Thanh C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Trương Minh T. Do chị C và anh T chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh T có địa chỉ tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án có thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị C và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh T nhưng anh T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị C có yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh C và anh Trương Minh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/12/2014. Vì vậy về quan hệ hôn nhân, anh chị đã tuân thủ điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy

định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Chị C cho rằng thời gian chung sống không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên chị C yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để chị C và anh T có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh T vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Huỳnh Thị Thanh C và anh Trương Minh T được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, chị C và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về T sản chung: Thời gian chung sống, chị C và anh T có T sản chung nhưng anh chị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị C cho rằng thời gian chung sống anh chị không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh C phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 và Điều 59 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Thị Thanh C và anh Trương Minh T.
2. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh C và anh Trương Minh T được ly hôn.

3. Về con chung: Không có.

4. Về T sản chung: Chị Huỳnh Thị Thanh C và anh Trương Minh T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh C phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 01 tháng 7 năm 2019 chị C có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010514 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

7. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang